

Dan Phượng, ngày 19 tháng 3 năm 2019

Số: 03/2019/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 52/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần V (VP.Bank)

Địa chỉ hội sở chính: Số 89 L, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 2B-Tòa nhà R6-Royal City, 72A Nguyễn Tr, quận Thanh X, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Tạ Quang A; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V theo Giấy ủy quyền số 869/2018/UQ-VPB ngày 26/4/2018.

** Bị đơn:* Anh Lê Xuân Đ, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Cụm 8, xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1982

Địa chỉ: Cụm 8, xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Lê Xuân Đ xác nhận nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tính đến ngày 11/3/2019 theo các hợp đồng sau:

- Theo hợp đồng tín dụng số LD 1609300456 ngày 02/4/2016 là 21.283.708 đồng, trong đó: Nợ gốc: 10.681.351 đồng; nợ lãi: 10.602.357 đồng (trong đó lãi trong hạn: 231.455 đồng và lãi quá hạn: 10.370.902 đồng).

- Theo hợp đồng tín dụng số LD 1619601075 ngày 14/7/2016 là 77.590.908 đồng, trong đó: Nợ gốc: 38.619.346 đồng; nợ lãi: 38.971.562 đồng (trong đó lãi trong hạn: 912.320 đồng và lãi quá hạn: 38.059.242 đồng).

Tổng cộng cả hai khoản vay theo hợp đồng tín dụng nêu trên là 98.874.616đ (Chín mươi tám triệu tám trăm bảy mươi tư nghìn sáu trăm mười sáu đồng).

2.2. Lãi suất áp dụng: Kể từ ngày 12/3/2019 anh Đ tiếp tục phải chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD 1609300456 ngày 02/4/2016 và hợp đồng tín dụng số LD 1619601075 ngày 14/7/2016 cho đến khi anh Đ thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp, hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Thời hạn trả nợ: Anh Lê Xuân Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo lộ trình 03 tháng như sau:

Kỳ 1: Chậm nhất ngày 29/4/2019, anh Lê Xuân Đ phải thanh toán trả Ngân hàng số tiền gốc 33.000.000đ (Ba mươi ba triệu đồng)

Kỳ 2: Chậm nhất ngày 29/5/2019, anh Lê Xuân Đ phải thanh toán trả ngân hàng số tiền 33.000.000đ (Ba mươi ba triệu đồng); trong đó tiền gốc: 16.300.697 đồng và tiền lãi: 16.699.303 đồng.

Kỳ 3: Chậm nhất ngày 29/6/2019, anh Lê Xuân Đ phải thanh toán trả ngân hàng toàn bộ số nợ lãi còn lại và số tiền lãi phát sinh.

2.4. Trường hợp anh Lê Xuân Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ như cam kết tại mục 2.1 và mục 2.3 thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành toàn bộ số tiền chưa thanh toán theo thỏa thuận.

2.5. Án phí: Anh Lê Xuân Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.470.000đ (Hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Trả lại ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 2.165.000đ (Hai triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010238 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu